UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ

Số: 320 /QĐ-KCNKKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai phân bổ, giao dự toán từ nguồn thưởng vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo số 1431/TB-STC ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Sở Tài chính về việc phân bổ, giao dự toán từ nguồn thưởng vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-KCNKKT ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ Quyết định công bố công khai Văn phòng có trách nhiệm công khai tại bảng thông báo và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, Trưởng các Văn phòng đại diện, Giám đốc các Trung tâm, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính thành phố (báo cáo);
- Ban Lãnh đạo;
- Các bộ phận, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.VP

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ỦY BAN NHÂN DÂN T.P ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ ĐỒNG NAI

Phạm Việt Phương

PHỤ LỤC

Mẫu biểu số 73

Đơn vị: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai
Mã chương: 505

BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3200/QĐ-KCNKKT ngày 16/10/2026 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế
1	2	3	4	5
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**45.136.000.000**	**45.136.000.000**	**45.136.000.000**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**45.136.000.000**	**45.136.000.000**	**45.136.000.000**
1	**Chi quản lý nhà nước**	**42.000.000.000**	**42.000.000.000**	**42.000.000.000**
1.1	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (Chương 505/Loại 340/Khoản 341, Mã nguồn 15)	42.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000
	Kinh phí lập quy hoạch các Khu công nghiệp	42.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000
2	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**3.136.000.000**	**3.136.000.000**	**3.136.000.000**
2.1	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (Chương 505/Loại 250/Khoản 278, Mã nguồn 15)	3.136.000.000	3.136.000.000	3.136.000.000
	Kinh phí kiểm tra, giám sát vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở trong khu công nghiệp	3.136.000.000	3.136.000.000	3.136.000.000